

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO HÀ TĨNH
TRƯỜNG THPT MAI THỨC LOAN

KẾ HOẠCH TỰ ĐÁNH GIÁ

HÀ TĨNH - 2021

Số:...../KH...

Hà Tĩnh, ngày 27 tháng 09 năm 2021

KẾ HOẠCH TỰ ĐÁNH GIÁ

I. Mục đích tự đánh giá

1. Hội đồng tự đánh giá trường THPT Mai Thúc Loan xem xét, kiểm tra, đánh giá theo Thông tư số 18/2018/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 8 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo để xác định thực trạng đáp ứng mục tiêu giáo dục trong từng giai đoạn; lập kế hoạch cải tiến chất lượng, duy trì và nâng cao chất lượng các hoạt động của nhà trường; thông báo công khai với các cơ quan quản lý nhà nước và xã hội về thực trạng chất lượng của nhà trường; đề cơ quan quản lý nhà nước đánh giá, công nhận hoặc không công nhận nhà trường đạt kiểm định chất lượng giáo dục.

2. Khuyến khích đầu tư và huy động các nguồn lực cho giáo dục, góp phần tạo điều kiện đảm bảo cho nhà trường không ngừng nâng cao chất lượng, hiệu quả giáo dục; đề cơ quan quản lý nhà nước đánh giá, công nhận hoặc không công nhận nhà trường đạt chuẩn quốc gia (CQG).

II. Phạm vi tự đánh giá

Nhà trường triển khai hoạt động tự đánh giá (TĐG) được quy định tại Thông tư số 18/2018/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 8 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học.

III. Công cụ tự đánh giá

Công cụ TĐG là tiêu chuẩn đánh giá trường trường trung học phổ thông ban hành kèm theo Thông tư số 18/2018/TT-BGDĐT ngày 22/8/2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học và Văn bản số 5932/BGDĐT-QLCL ngày 28/12/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn TĐG và đánh giá ngoài cơ sở giáo dục phổ thông.

IV. Hội đồng tự đánh giá

1. Thành phần Hội đồng TĐG

Hội đồng TĐG được thành lập theo Quyết định số...../QĐ-THPTMTL ngày tháng 10 năm 2020 của Hiệu trưởng trường THPT Mai Thúc Loan , Hội đồng gồm có 09 thành viên:

| TT | Họ và tên | Chức vụ | Nhiệm vụ |
|-----------|---------------------|------------------------|-----------------------|
| 1 | Lê Thái Phi | Hiệu trưởng | Chủ tịch Hội đồng |
| 2 | Trần Đình Dương | Phó Hiệu trưởng | Phó Chủ tịch Hội đồng |
| 3 | Lê Ngọc Hà | Phó Hiệu trưởng | Ủy viên |
| 4 | Lê Viết Lượng | Phó Hiệu trưởng | Ủy viên |
| 5 | Bùi Đình Cương | Thư ký Hội đồng | Thư ký tổng hợp |
| 6 | Lê Quang Vũ | Giáo viên Tin học | Thư ký |
| 7 | Võ Hồng Tình | Bí thư Đoàn Thanh niên | Thư ký |
| 8 | Trần Thị Cảnh Thuần | Tổ trưởng Văn - Anh | Thư ký |
| 9 | Nguyễn Thị Phi Long | Tổ trưởng Văn phòng | Thư ký |

2. Nhóm thư ký và các nhóm công tác (Danh sách kèm theo)

| TT | Tên nhóm | Loại nhóm | Thành viên |
|-----------|-----------------|------------------|---|
| 1 | Nhóm 1 | Nhóm công tác | Lê Thái Phi Lê Quang Vũ |
| 2 | Nhóm 2 | Nhóm công tác | Trần Đình Dương Nguyễn Thị Phi Long |
| 3 | Nhóm 3 | Nhóm công tác | Trần Đình Dương Bùi Đình Cương |
| 4 | Nhóm 4 | Nhóm công tác | Lê Ngọc Hà Võ Hồng Tình |
| 5 | Nhóm 5 | Nhóm công tác | Lê Viết Lượng Trần Thị Cảnh Thuần |
| 6 | Nhóm Thư ký | Nhóm thư ký | Bùi Đình Cương Lê Quang Vũ Võ Hồng Tình Trần Thị Cảnh Thuần Nguyễn Thị Phi Long |

3. Phân công thực hiện nhiệm vụ

a) Nhóm thư ký: Nhóm Thư ký

b) Các nhóm công tác, cá nhân (Có thể bao gồm: các thành viên trong Hội đồng TĐG, cán bộ, giáo viên, nhân viên, ...):

| TT | Tiêu chí | Nhóm công tác, cá nhân chịu trách nhiệm | Ghi chú |
|-----------|-----------------|---|----------------|
| 1 | Tiêu chí 1.1 | Nhóm công tác: Nhóm 1 Cá nhân: Lê Thái Phi, Lê Quang Vũ | |
| 2 | Tiêu chí 1.2 | Nhóm công tác: Nhóm 1 Cá nhân: Lê Thái Phi, Lê Quang Vũ | |
| 3 | Tiêu chí 1.3 | Nhóm công tác: Nhóm 1 Cá nhân: Lê Thái Phi, Lê Quang Vũ | |
| 4 | Tiêu chí 1.4 | Nhóm công tác: Nhóm 1 Cá nhân: Lê Thái Phi, Lê Quang Vũ | |
| 5 | Tiêu chí 1.5 | Nhóm công tác: Nhóm 1 Cá nhân: Lê Thái Phi, Lê Quang Vũ | |
| 6 | Tiêu chí 1.6 | Nhóm công tác: Nhóm 1 Cá nhân: Lê Thái Phi, Lê Quang Vũ | |
| 7 | Tiêu chí 1.7 | Nhóm công tác: Nhóm 1 Cá nhân: Lê Thái Phi, Lê Quang Vũ | |
| 8 | Tiêu chí 1.8 | Nhóm công tác: Nhóm 1 Cá nhân: Lê Thái Phi, Lê Quang Vũ | |
| 9 | Tiêu chí 1.9 | Nhóm công tác: Nhóm 1 Cá nhân: Lê Thái Phi, Lê Quang Vũ | |
| 10 | Tiêu chí 1.10 | Nhóm công tác: Nhóm 1 Cá nhân: Lê Thái Phi, Lê Quang Vũ | |
| 11 | Tiêu chí 2.1 | Nhóm công tác: Nhóm 2 Cá nhân: Nguyễn Thị Phi Long, Lê Thái Phi, Trần Đình Dương | |
| 12 | Tiêu chí 2.2 | Nhóm công tác: Nhóm 2 Cá nhân: Nguyễn Thị Phi Long, Lê Thái Phi, Trần Đình Dương | |
| 13 | Tiêu chí 2.3 | Nhóm công tác: Nhóm 2 Cá nhân: Nguyễn Thị Phi Long, Lê Thái Phi, Trần Đình Dương | |
| 14 | Tiêu chí 2.4 | Nhóm công tác: Nhóm 2 Cá nhân: Nguyễn Thị Phi Long, Lê | |

| | | | |
|----|--------------|---|--|
| | | Thái Phi, Trần Đình Dương | |
| 15 | Tiêu chí 3.1 | Nhóm công tác: Nhóm 3 Cá nhân: Lê Thái Phi, Bùi Đình Cương, Trần Đình Dương | |
| 16 | Tiêu chí 3.2 | Nhóm công tác: Nhóm 3 Cá nhân: Lê Thái Phi, Bùi Đình Cương, Trần Đình Dương | |
| 17 | Tiêu chí 3.3 | Nhóm công tác: Nhóm 3 Cá nhân: Lê Thái Phi, Bùi Đình Cương, Trần Đình Dương | |
| 18 | Tiêu chí 3.4 | Nhóm công tác: Nhóm 3 Cá nhân: Lê Thái Phi, Bùi Đình Cương, Trần Đình Dương | |
| 19 | Tiêu chí 3.5 | Nhóm công tác: Nhóm 3 Cá nhân: Lê Thái Phi, Bùi Đình Cương, Trần Đình Dương | |
| 20 | Tiêu chí 3.6 | Nhóm công tác: Nhóm 3 Cá nhân: Lê Thái Phi, Bùi Đình Cương, Trần Đình Dương | |
| 21 | Tiêu chí 4.1 | Nhóm công tác: Nhóm 4 Cá nhân: Lê Thái Phi, Võ Hồng Tinh, Lê Ngọc Hà | |
| 22 | Tiêu chí 4.2 | Nhóm công tác: Nhóm 4 Cá nhân: Lê Thái Phi, Võ Hồng Tinh, Lê Ngọc Hà | |
| 23 | Tiêu chí 5.1 | Nhóm công tác: Nhóm 5 Cá nhân: Trần Thị Cảnh Thuần, Lê Thái Phi, Lê Viết Lượng | |
| 24 | Tiêu chí 5.2 | Nhóm công tác: Nhóm 5 Cá nhân: Trần Thị Cảnh Thuần, Lê Thái Phi, Lê Viết Lượng | |
| 25 | Tiêu chí 5.3 | Nhóm công tác: Nhóm 5 Cá nhân: Trần Thị Cảnh Thuần, Lê Thái Phi, Lê Viết Lượng | |
| 26 | Tiêu chí 5.4 | Nhóm công tác: Nhóm 5 Cá nhân: Trần Thị Cảnh Thuần, Lê Thái Phi, Lê Viết Lượng | |

| | | | |
|----|------------------------|---|--|
| 27 | Tiêu chí 5.5 | Nhóm công tác: Nhóm 5 Cá nhân: Trần Thị Cảnh Thuận, Lê Thái Phi, Lê Viết Lượng | |
| 28 | Tiêu chí 5.6 | Nhóm công tác: Nhóm 5 Cá nhân: Trần Thị Cảnh Thuận, Lê Thái Phi, Lê Viết Lượng | |
| 29 | Điều 22 : Tiêu chuẩn 1 | Cá nhân: Lê Thái Phi, Trần Đình Dương | |
| 30 | Điều 22 : Tiêu chuẩn 2 | Cá nhân: Lê Thái Phi, Trần Đình Dương | |
| 31 | Điều 22 : Tiêu chuẩn 3 | Cá nhân: Lê Thái Phi, Trần Đình Dương | |
| 32 | Điều 22 : Tiêu chuẩn 4 | Cá nhân: Lê Thái Phi, Trần Đình Dương | |
| 33 | Điều 22 : Tiêu chuẩn 5 | Cá nhân: Lê Thái Phi, Trần Đình Dương | |
| 34 | Điều 22 : Tiêu chuẩn 6 | Cá nhân: Lê Thái Phi, Trần Đình Dương | |

V. Tập huấn nghiệp vụ tự đánh giá (nếu có)

1. Thời gian: 1. Thời gian:

Từ 10/11/2020 đến 15/11/2020 tập huấn công tác tự đánh giá theo các văn bản hướng dẫn hiện hành và nội dung Công văn số 2029/SGDDĐT-KTKĐCLGD ngày 26 tháng 10 năm 2020 của Sở Giáo dục và Đào tạo Hà Tĩnh.

Từ 22/11/2020 đến 01/12/2020 tập huấn công tác tự đánh giá cho toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường.

2. Thành phần: Hội đồng tự đánh giá và toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường.

3. Nội dung, chương trình tập huấn: Tập huấn công tác tự đánh giá theo các văn bản hướng dẫn hiện hành cho Hội đồng tự đánh giá và toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường, bao gồm:

- *Thông tư số 18/2018/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 8 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học..*

- Công văn số 5932/BGDĐT-QLCL, ngày 28 tháng 12 năm 2018 về việc hướng dẫn tự đánh giá và đánh giá ngoài cơ sở giáo dục phổ thông, cơ sở giáo dục thường xuyên.

VI. Dự kiến các nguồn lực (nhân lực, tài chính, ...) và thời điểm cần huy động/cung cấp

1. Đối với các tiêu chí Mức 1, 2 và 3

| Tiêu chuẩn | Tiêu chí | Các loại nguồn lực cần được huy động/cung cấp | Thời điểm huy động | Ghi chú |
|------------|----------|--|-----------------------|---------|
| 1 | 1 | - Thu thập các thông tin, minh chứng. - Xử lý và phân tích các thông tin, minh chứng. - Phân tích điểm mạnh điểm yếu và kế hoạch cải tiến chất lượng. - Viết phiếu đánh giá tiêu chí. | Tuần 9 đến tuần 13 | |
| | 2 | - Thu thập các thông tin, minh chứng. - Xử lý và phân tích các thông tin, minh chứng. - Phân tích điểm mạnh điểm yếu và kế hoạch cải tiến chất lượng. - Viết phiếu đánh giá tiêu chí. | Tuần 9 đến tuần 13 | |
| | 3 | - Thu thập các thông tin, minh chứng. - Xử lý và phân tích các thông tin, minh chứng. - Phân tích điểm mạnh điểm yếu và kế hoạch cải tiến chất lượng. - Viết phiếu đánh giá tiêu chí. | Từ tuần 9 đến tuần 13 | |
| | 4 | - Thu thập các thông tin, minh chứng. - Xử lý và phân tích các thông tin, minh chứng. - Phân tích điểm mạnh điểm yếu và kế hoạch cải tiến chất lượng. - Viết phiếu đánh giá tiêu chí. | Từ tuần 9 đến tuần 13 | |
| | 5 | - Thu thập các thông tin, minh chứng. - Xử lý và phân tích các thông tin, minh chứng. - Phân tích điểm mạnh điểm yếu và kế hoạch cải tiến chất lượng. - Viết phiếu đánh giá tiêu chí. | Từ tuần 9 đến tuần 13 | |
| | 6 | - Thu thập các thông tin, minh chứng. - Xử lý và phân tích các thông tin, minh chứng. - Phân tích điểm mạnh điểm yếu và kế hoạch cải tiến chất lượng. - Viết phiếu đánh giá tiêu chí. | Từ tuần 9 đến tuần 13 | |
| | 7 | - Thu thập các thông tin, minh chứng. | Từ tuần 9 đến | |

| | | | | |
|---|----|--|-----------------------|--|
| | | <ul style="list-style-type: none"> - Xử lý và phân tích các thông tin, minh chứng. - Phân tích điểm mạnh điểm yếu và kế hoạch cải tiến chất lượng. - Viết phiếu đánh giá tiêu chí. | tuần 13 | |
| | 8 | <ul style="list-style-type: none"> - Thu thập các thông tin, minh chứng. - Xử lý và phân tích các thông tin, minh chứng. - Phân tích điểm mạnh điểm yếu và kế hoạch cải tiến chất lượng. - Viết phiếu đánh giá tiêu chí. | Từ tuần 9 đến tuần 13 | |
| | 9 | <ul style="list-style-type: none"> - Thu thập các thông tin, minh chứng. - Xử lý và phân tích các thông tin, minh chứng. - Phân tích điểm mạnh điểm yếu và kế hoạch cải tiến chất lượng. - Viết phiếu đánh giá tiêu chí. | Từ tuần 9 đến tuần 13 | |
| | 10 | <ul style="list-style-type: none"> - Thu thập các thông tin, minh chứng. - Xử lý và phân tích các thông tin, minh chứng. - Phân tích điểm mạnh điểm yếu và kế hoạch cải tiến chất lượng. - Viết phiếu đánh giá tiêu chí. | Từ tuần 9 đến tuần 13 | |
| 2 | 1 | <ul style="list-style-type: none"> - Thu thập các thông tin, minh chứng. - Xử lý và phân tích các thông tin, minh chứng. - Phân tích điểm mạnh điểm yếu và kế hoạch cải tiến chất lượng. - Viết phiếu đánh giá tiêu chí. | Từ tuần 9 đến tuần 13 | |
| | 2 | <ul style="list-style-type: none"> - Thu thập các thông tin, minh chứng. - Xử lý và phân tích các thông tin, minh chứng. - Phân tích điểm mạnh điểm yếu và kế hoạch cải tiến chất lượng. - Viết phiếu đánh giá tiêu chí. | Từ tuần 9 đến tuần 13 | |
| | 3 | <ul style="list-style-type: none"> - Thu thập các thông tin, minh chứng. - Xử lý và phân tích các thông tin, minh chứng. - Phân tích điểm mạnh điểm yếu và kế hoạch cải tiến chất lượng. - Viết phiếu đánh giá tiêu chí. | Từ tuần 9 đến tuần 13 | |

| | | | | |
|---|---|--|-----------------------|--|
| | 4 | <ul style="list-style-type: none"> - Thu thập các thông tin, minh chứng. - Xử lý và phân tích các thông tin, minh chứng. - Phân tích điểm mạnh điểm yếu và kế hoạch cải tiến chất lượng. - Viết phiếu đánh giá tiêu chí. | Từ tuần 9 đến tuần 13 | |
| 3 | 1 | <ul style="list-style-type: none"> - Thu thập các thông tin, minh chứng. - Xử lý và phân tích các thông tin, minh chứng. - Phân tích điểm mạnh điểm yếu và kế hoạch cải tiến chất lượng. - Viết phiếu đánh giá tiêu chí. | Từ tuần 9 đến tuần 13 | |
| | 2 | <ul style="list-style-type: none"> - Thu thập các thông tin, minh chứng. - Xử lý và phân tích các thông tin, minh chứng. - Phân tích điểm mạnh điểm yếu và kế hoạch cải tiến chất lượng. - Viết phiếu đánh giá tiêu chí. | Từ tuần 9 đến tuần 13 | |
| | 3 | <ul style="list-style-type: none"> - Thu thập các thông tin, minh chứng. - Xử lý và phân tích các thông tin, minh chứng. - Phân tích điểm mạnh điểm yếu và kế hoạch cải tiến chất lượng. - Viết phiếu đánh giá tiêu chí. | Từ tuần 9 đến tuần 13 | |
| | 4 | <ul style="list-style-type: none"> - Thu thập các thông tin, minh chứng. - Xử lý và phân tích các thông tin, minh chứng. - Phân tích điểm mạnh điểm yếu và kế hoạch cải tiến chất lượng. - Viết phiếu đánh giá tiêu chí. | Từ tuần 9 đến tuần 13 | |
| | 5 | <ul style="list-style-type: none"> - Thu thập các thông tin, minh chứng. - Xử lý và phân tích các thông tin, minh chứng. - Phân tích điểm mạnh điểm yếu và kế hoạch cải tiến chất lượng. - Viết phiếu đánh giá tiêu chí. | Từ tuần 9 đến tuần 13 | |
| | 6 | <ul style="list-style-type: none"> - Thu thập các thông tin, minh chứng. - Xử lý và phân tích các thông tin, minh chứng. - Phân tích điểm mạnh điểm yếu và kế hoạch cải tiến chất lượng. - Viết phiếu đánh giá tiêu chí. | Từ tuần 9 đến tuần 13 | |

| | | | | |
|---|---|--|-----------------------|--|
| 4 | 1 | <ul style="list-style-type: none"> - Thu thập các thông tin, minh chứng. - Xử lý và phân tích các thông tin, minh chứng. - Phân tích điểm mạnh điểm yếu và kế hoạch cải tiến chất lượng. - Viết phiếu đánh giá tiêu chí. | Từ tuần 9 đến tuần 13 | |
| | 2 | <ul style="list-style-type: none"> - Thu thập các thông tin, minh chứng. - Xử lý và phân tích các thông tin, minh chứng. - Phân tích điểm mạnh điểm yếu và kế hoạch cải tiến chất lượng. - Viết phiếu đánh giá tiêu chí. | Từ tuần 9 đến tuần 13 | |
| 5 | 1 | <ul style="list-style-type: none"> - Thu thập các thông tin, minh chứng. - Xử lý và phân tích các thông tin, minh chứng. - Phân tích điểm mạnh điểm yếu và kế hoạch cải tiến chất lượng. - Viết phiếu đánh giá tiêu chí. | Từ tuần 9 đến tuần 13 | |
| | 2 | <ul style="list-style-type: none"> - Thu thập các thông tin, minh chứng. - Xử lý và phân tích các thông tin, minh chứng. - Phân tích điểm mạnh điểm yếu và kế hoạch cải tiến chất lượng. - Viết phiếu đánh giá tiêu chí. | Từ tuần 9 đến tuần 13 | |
| | 3 | <ul style="list-style-type: none"> - Thu thập các thông tin, minh chứng. - Xử lý và phân tích các thông tin, minh chứng. - Phân tích điểm mạnh điểm yếu và kế hoạch cải tiến chất lượng. - Viết phiếu đánh giá tiêu chí. | Từ tuần 9 đến tuần 13 | |
| | 4 | <ul style="list-style-type: none"> - Thu thập các thông tin, minh chứng. - Xử lý và phân tích các thông tin, minh chứng. - Phân tích điểm mạnh điểm yếu và kế hoạch cải tiến chất lượng. - Viết phiếu đánh giá tiêu chí. | Từ tuần 9 đến tuần 13 | |
| | 5 | <ul style="list-style-type: none"> - Thu thập các thông tin, minh chứng. - Xử lý và phân tích các thông tin, minh chứng. - Phân tích điểm mạnh điểm yếu và kế hoạch cải tiến chất lượng. - Viết phiếu đánh giá tiêu chí. | Từ tuần 9 đến tuần 13 | |

| | | | | |
|--|---|--|-----------------------|--|
| | 6 | <ul style="list-style-type: none"> - Thu thập các thông tin, minh chứng. - Xử lý và phân tích các thông tin, minh chứng. - Phân tích điểm mạnh điểm yếu và kế hoạch cải tiến chất lượng. - Viết phiếu đánh giá tiêu chí. | Từ tuần 9 đến tuần 13 | |
|--|---|--|-----------------------|--|

2. Đối với các tiêu chí Mức 4

| Tiêu chí | Các loại nguồn lực cần được huy động/cung cấp | Thời điểm huy động | Ghi chú |
|-----------------|--|---------------------------|----------------|
| Tiêu chí 1 | <ul style="list-style-type: none"> - Thu thập các thông tin, minh chứng. - Xử lý và phân tích các thông tin, minh chứng. - Phân tích điểm mạnh điểm yếu và kế hoạch cải tiến chất lượng. - Viết phiếu đánh giá tiêu chí. | Từ tuần 9 đến tuần 13 | |
| Tiêu chí 2 | <ul style="list-style-type: none"> - Thu thập các thông tin, minh chứng. - Xử lý và phân tích các thông tin, minh chứng. - Phân tích điểm mạnh điểm yếu và kế hoạch cải tiến chất lượng. - Viết phiếu đánh giá tiêu chí. | Từ tuần 9 đến tuần 13 | |
| Tiêu chí 3 | <ul style="list-style-type: none"> - Thu thập các thông tin, minh chứng. - Xử lý và phân tích các thông tin, minh chứng. - Phân tích điểm mạnh điểm yếu và kế hoạch cải tiến chất lượng. - Viết phiếu đánh giá tiêu chí. | Từ tuần 9 đến tuần 13 | |
| Tiêu chí 4 | <ul style="list-style-type: none"> - Thu thập các thông tin, minh chứng. - Xử lý và phân tích các thông tin, minh chứng. - Phân tích điểm mạnh điểm yếu và kế hoạch cải tiến chất lượng. - Viết phiếu đánh giá tiêu chí. | Từ tuần 9 đến tuần 13 | |
| Tiêu chí 5 | <ul style="list-style-type: none"> - Thu thập các thông tin, minh chứng. - Xử lý và phân tích các thông tin, | Tuần 9 đến tuần 13 | |

| | | | |
|------------|--|-----------------------|--|
| | minh chứng. - Phân tích điểm mạnh điểm yếu và kế hoạch cải tiến chất lượng. - Viết phiếu đánh giá tiêu chí. | | |
| Tiêu chí 6 | - Thu thập các thông tin, minh chứng. - Xử lý và phân tích các thông tin, minh chứng. - Phân tích điểm mạnh điểm yếu và kế hoạch cải tiến chất lượng. - Viết phiếu đánh giá tiêu chí. | Từ tuần 9 đến tuần 13 | |

VII. Dự kiến thuê chuyên gia tư vấn để giúp hội đồng triển khai TĐG

Không

VIII. Lập bảng danh mục mã minh chứng

Bảng danh mục mã minh chứng được trình bày bằng theo chiều ngang của khổ A4 (có thể để riêng và sau đó để ở phần Phụ lục của báo cáo TĐG).

IX. Thời gian và nội dung hoạt động

| Thời gian | Nội dung hoạt động |
|---|--|
| Tuần 5: Từ ngày 05/10 đến ngày 11/10 | Hiệu trưởng ra quyết định thành lập Hội đồng tự đánh giá. |
| Tuần 6: Từ ngày 12/10 đến ngày 18/10 | Chủ tịch, các phó chủ tịch Hội đồng tự đánh giá xây dựng kế hoạch tự đánh giá. - Dự kiến các nguồn lực và thời điểm cần huy động. - Dự kiến các minh chứng cần thu thập cho từng tiêu chí. |
| Tuần 6: Từ ngày 12/10 đến ngày 18/10 | Họp hội đồng tự đánh giá, thông qua kế hoạch TĐG, phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên. |
| Tuần 7- 8 Từ ngày 19/10 đến ngày 01/11 | - Tổ chức tập huấn nghiệp vụ TĐG cho hội đồng tự đánh giá và cán bộ, giáo viên, nhân viên của trường. - Phổ biến kế hoạch TĐG đến toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên của trường. |
| Tuần 9 - 10 Từ ngày 02/11 đến ngày 15/11 | - Chuẩn bị đề cương báo cáo TĐG - Nhóm hoặc cá nhân thu thập minh chứng của từng tiêu chí theo sự phân công của chủ tịch hội đồng - Mã hoá các minh chứng thu được - Viết các phiếu đánh giá tiêu chí |
| Tuần 11 Từ ngày 16/11 đến ngày 22/11 | Họp nhóm TĐG, Họp hội đồng TĐG để: - Thảo luận về những vấn đề nảy sinh từ các minh chứng |

| | |
|--|--|
| | thu được và xác định những minh chứng cần thu thập bổ sung - Cá nhân hoặc nhóm công tác báo cáo nội dung của từng phiếu đánh giá tiêu chí với hội đồng TĐG |
| Tuần 12 Từ ngày 23/11 đến ngày 29/11 | - Chính sửa, bổ sung các nội dung của phiếu đánh giá tiêu chí - Thu thập, xử lý minh chứng bổ sung (nếu cần thiết) - Thông qua đề cương chi tiết báo cáo TĐG |
| Tuần 13 - 14 Từ ngày 30/11 đến ngày 13/12 | - Dự thảo báo cáo TĐG - Kiểm tra lại minh chứng được sử dụng trong báo cáo TĐG |
| Tuần 14 Từ ngày 07/12 đến ngày 13/12 | - Họp hội đồng TĐG để thông qua báo cáo TĐG đã sửa chữa - Công bố dự thảo báo cáo TĐG trong nội bộ trường và thu thập các ý kiến đóng góp |
| Tuần 15 Từ ngày 14/12 đến ngày 20/12 | Xử lý các ý kiến đóng góp và hoàn thiện báo cáo TĐG |
| Tuần 16 Từ ngày 15/12 đến ngày 21/12 | Công bố báo cáo TĐG đã hoàn thiện trong nội bộ trường |
| Tuần 17-21 Từ ngày 21/12 đến ngày 31/1/2021 | - Nộp báo cáo TĐG. - Đăng ký đề nghị Sở tổ chức đánh giá ngoài. - Công bố rộng rãi báo cáo TĐG |

X. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

- Hội đồng tự đánh giá tổ chức triển khai các văn bản hướng dẫn và kế hoạch tự đánh giá đến toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên trong nhà trường để mỗi cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên đều có những hiểu biết nhất định về công tác tự đánh giá và kiểm định chất lượng giáo dục tương ứng với vị trí công tác của mình.

- Các nhóm công tác xây dựng kế hoạch cụ thể để triển khai thực hiện; phân công cụ thể đến từng thành viên để thực hiện kế hoạch.

- Kinh phí thực hiện công tác kiểm định chất lượng giáo dục thực hiện theo Thông tư 125/2014/TTLT-BTC-BGDĐT ngày 27 tháng 8 năm 2014.

- Tất cả cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường phải xác định công tác kiểm định chất lượng giáo dục có ý nghĩa rất quan trọng, là cơ sở để nâng cao chất lượng giáo dục tại các đơn vị vì vậy việc triển khai thực hiện công tác tự đánh giá là một trong những tiêu chí mà đơn vị phải thực hiện tốt trong mỗi năm học.

Trên đây là kế hoạch tự đánh giá nhà trường, Hội đồng tự đánh giá đề nghị các thành viên hội đồng, nhóm thư ký, nhóm công tác nghiên cứu triển khai thực hiện đảm bảo chất lượng, hiệu quả của hoạt động tự đánh giá và mốc các thời gian thực hiện./.

Nơi nhận:

- Phòng KT&KĐCLGD (để kiểm tra);
- Hiệu trưởng (để b/c);
- Hội đồng TĐG (để thực hiện);
- Lưu hồ sơ KĐCL và VT.

**T/M HỘI ĐỒNG TỰ ĐÁNH GIÁ
CHỦ TỊCH**

Lê Thái Phi